



Hành trình đến Ngày Bầu cử

Lộ trình Chi tiết cho Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI
và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Dựa trên Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (Văn bản hợp nhất số 85/VBHN-VPQH ngày 20/8/2025).

Nền tảng Pháp lý và các Nguyên tắc Cốt lõi

Section 1

Bốn Nguyên tắc Bầu cử (Điều 1)



Phổ thông: Mọi công dân đủ tuổi đều có quyền bầu cử.



Bình đẳng: Mỗi cử tri có một lá phiếu với giá trị ngang nhau.



Trực tiếp: Cử tri trực tiếp bỏ phiếu bầu đại biểu.



Bỏ phiếu kín: Đảm bảo bí mật sự lựa chọn của cử tri.

Section 2

Quyền Bầu cử và Ứng cử (Điều 2)

Đủ 18 tuổi trở lên: Có quyền bầu cử.

Đủ 21 tuổi trở lên: Có quyền ứng cử.

Section 3

Các Cơ quan Chủ chốt Chịu trách nhiệm (Điều 4)

- **Quốc hội:** Quyết định ngày bầu cử toàn quốc, thành lập Hội đồng Bầu cử quốc gia.
- **Hội đồng Bầu cử quốc gia:** Tổ chức bầu cử ĐBQH; chỉ đạo, hướng dẫn công tác bầu cử ĐB HĐND.
- **Ủy ban Thường vụ Quốc hội:** Dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng ĐBQH; giám sát công tác bầu cử.
- **Chính phủ:** Chỉ đạo các bộ, UBND các cấp; đảm bảo kinh phí, an ninh, an toàn.
- **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:** Tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử; tham gia giám sát.

Giai đoạn 1: Khởi động và Thiết lập Khung thời gian

Toàn bộ quy trình bầu cử được triển khai theo một lộ trình pháp lý chặt chẽ, bắt đầu bằng những quyết định quan trọng nhất.

115 NGÀY

Hành động: Công bố Ngày bầu cử.

Trách nhiệm: Quốc hội.

Chi tiết: Ngày bầu cử phải là ngày Chủ nhật và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử. (Căn cứ Điều 5)

105 NGÀY

Hành động:

1. Dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử. (UBTVQH đối với ĐBQH, Thường trực HĐND đối với ĐB HĐND).
2. Thành lập Ủy ban bầu cử ở cấp tỉnh và cấp xã. (UBND cấp tỉnh/xã).

Chi tiết: Đây là thời hạn then chốt để định hình cơ cấu ứng cử viên và thành lập các cơ quan tổ chức bầu cử tại địa phương. (Căn cứ Điều 8, 9, 22)

Giai đoạn 1:
Khởi động

Giai đoạn 2:
Tổ chức

Giai đoạn 3:
Hiệp thương

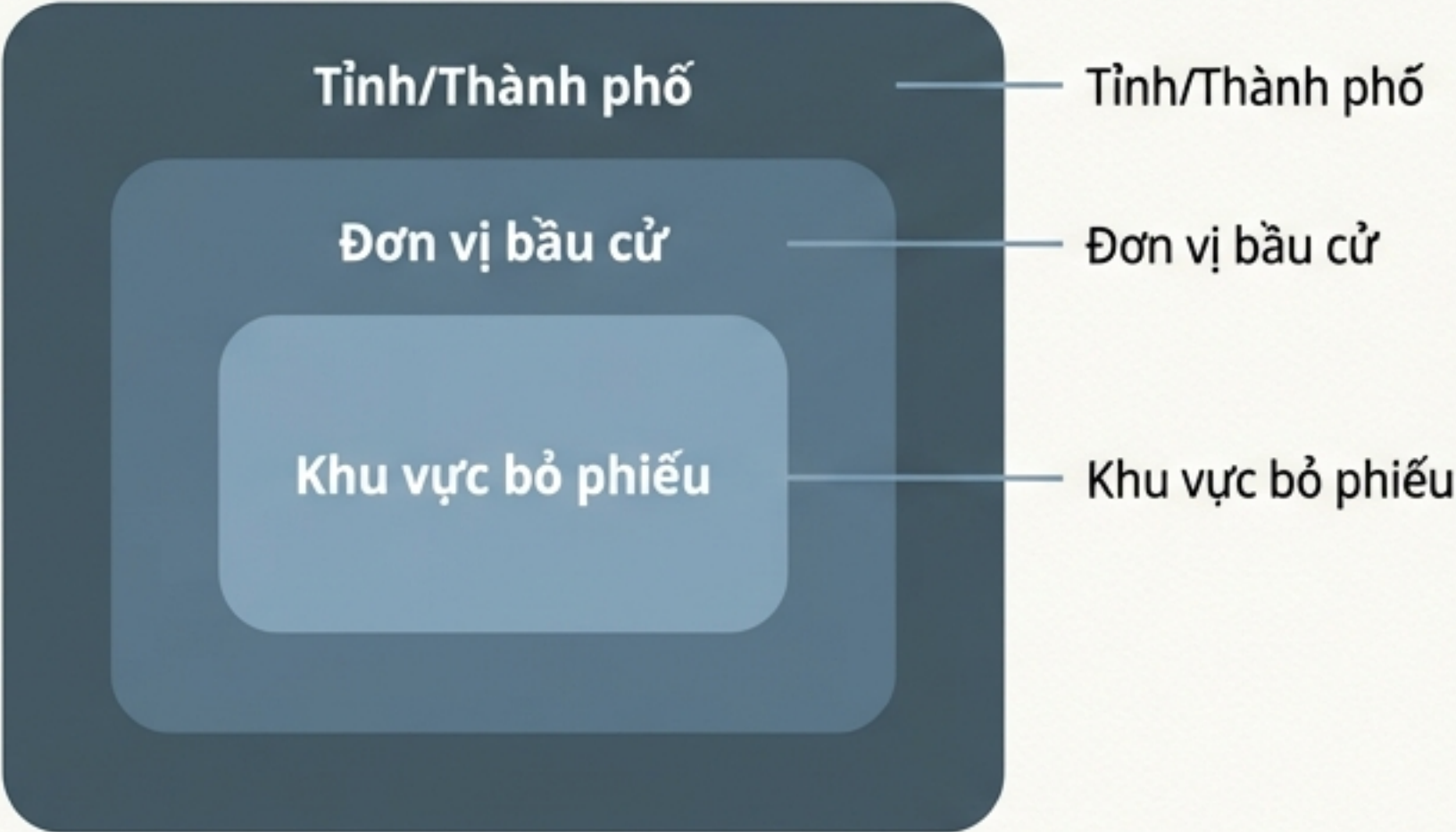
Giai đoạn 4:
Chuẩn bị

Giai đoạn 5:
Bầu cử

Giai đoạn 6:
Tổng kết

Giai đoạn 2: Phân định Đơn vị Bầu cử và Khu vực Bỏ phiếu

Cuộc bầu cử được tổ chức theo các cấp địa lý rõ ràng để đảm bảo mọi cử tri đều có thể thực hiện quyền của mình.



Concept 1: Đơn vị bầu cử (Điều 10)

Định nghĩa: Các tỉnh/thành phố được chia thành các đơn vị bầu cử ĐBQH và ĐB HĐND.

Quy định số lượng:

- ĐBQH: Mỗi đơn vị bầu không quá 03 đại biểu.
- ĐB HĐND: Mỗi đơn vị bầu không quá 05 đại biểu.

80 NGÀY - Hạn chót: Hội đồng Bầu cử quốc gia (đối với ĐBQH) và Ủy ban bầu cử (đối với ĐB HĐND) phải ấn định và công bố danh sách các đơn vị bầu cử.

Concept 2: Khu vực bỏ phiếu (Điều 11)

Định nghĩa: Mỗi đơn vị bầu cử được chia thành nhiều khu vực bỏ phiếu.

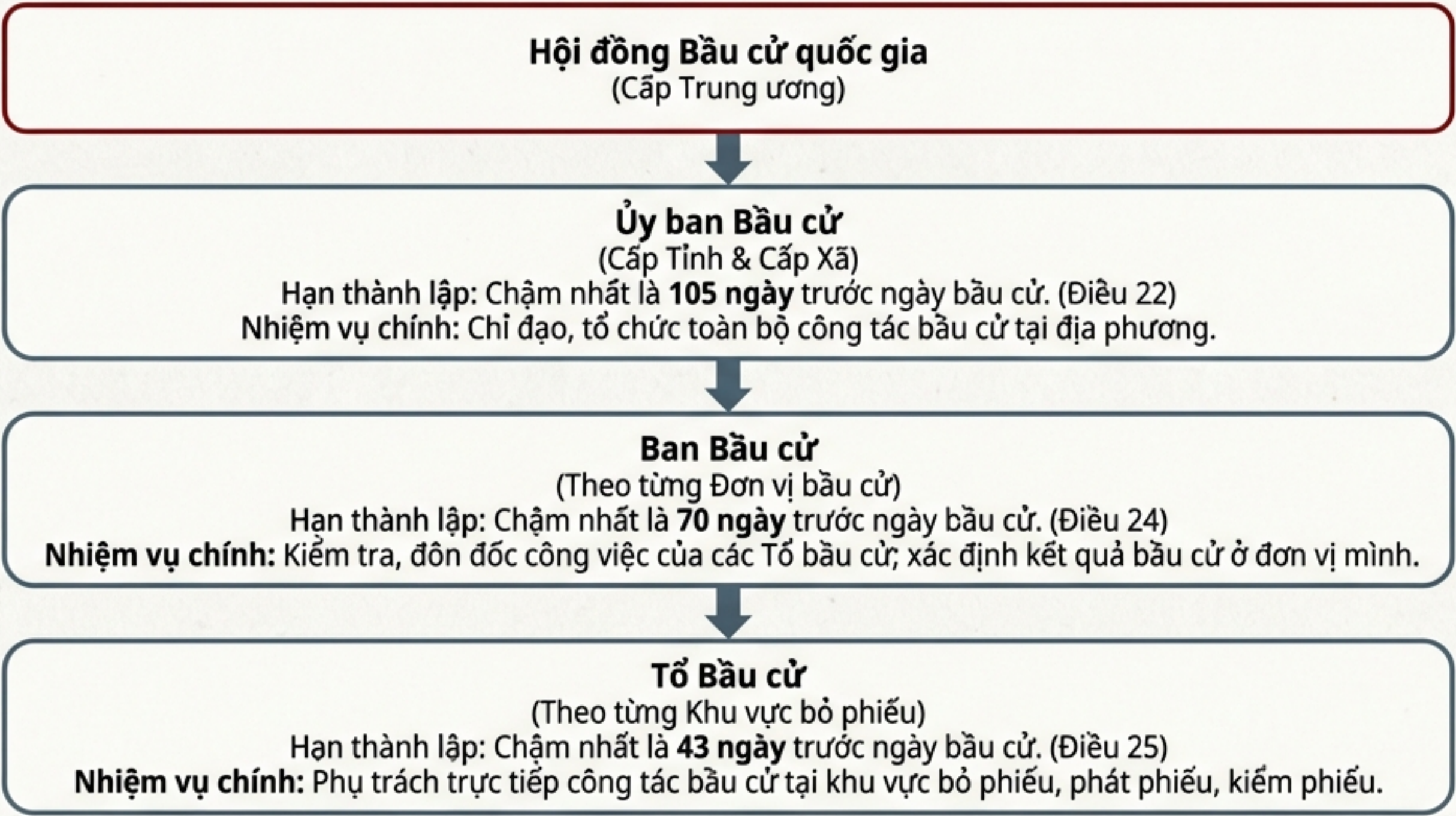
Quy mô: Thông thường có từ 300 đến 4,000 cử tri.

Trường hợp đặc biệt: Các đơn vị vũ trang nhân dân; bệnh viện, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, trại tạm giam có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng.

Thẩm quyền: Do UBND cấp xã quyết định.

Giai đoạn 2: Thành lập các Tổ chức Phụ trách Bầu cử

Một hệ thống các tổ chức phụ trách bầu cử được thành lập từ cấp tỉnh đến từng khu vực bỏ phiếu để điều hành và thực thi công tác bầu cử.



Giai đoạn 3: Quy trình Hiệp thương - Vòng 1: Thống nhất về Cơ cấu và Thành phần

Quy trình hiệp thương do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì là bước cốt lõi để lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, đảm bảo cơ cấu đại biểu hợp lý.



Thời gian tổ chức: Chậm nhất là **95 ngày** trước ngày bầu cử.

Hội nghị Hiệp thương Lần thứ nhất

- **Mục tiêu:** Thỏa thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người được giới thiệu ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- **Đơn vị chủ trì**
 - **Trung ương:** Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. (Điều 38)
 - **Địa phương:** Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh/xã. (Điều 39, 50)
- **Kết quả:** Biên bản hội nghị hiệp thương được gửi đến Hội đồng Bầu cử quốc gia, UBTVQH (đối với ĐBQH) hoặc Thường trực HĐND cùng cấp (đối với ĐB HĐND) làm cơ sở cho việc điều chỉnh lần thứ nhất.

Giai đoạn 1:
Khởi động

Giai đoạn 2:
Tổ chức

Giai đoạn 3:
Hiệp thương

Giai đoạn 4:
Chuẩn bị

Giai đoạn 5:
Bầu cử

Giai đoạn 6:
Tổng kết

Giai đoạn 3: Hiệp thương Vòng 2 - Lập danh sách Sơ bộ

1

Điều chỉnh lần thứ nhất (Điều 40, 51)

Hành động: Căn cứ kết quả hiệp thương lần 1, UBND (đối với UBND) và Thường trực HĐND (đối với HĐND) điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử.

Hạn chót: Chậm nhất là **90 ngày** trước ngày bầu cử.

2

Giới thiệu người ứng cử (Điều 41, 42, 52)

Hành động: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ số lượng tiến hành lựa chọn, giới thiệu người ứng cử cụ thể và tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác.

3

Hội nghị Hiệp thương Lần thứ hai (Điều 43, 44, 53)

Thời gian tổ chức: Chậm nhất là **40 ngày** trước ngày bầu cử.

Mục tiêu: Dựa trên tiêu chuẩn đại biểu và kết quả giới thiệu từ các cơ quan, hội nghị lập danh sách sơ bộ những người ứng cử.

Kết quả: Danh sách sơ bộ được gửi đi để lấy ý kiến tín nhiệm của cử tri tại nơi cư trú (và nơi công tác đối với người tự ứng cử).

Giai đoạn 1:
Khởi động

Giai đoạn 2:
Tổ chức

Giai đoạn 3:
Hiệp thương

Giai đoạn 4:
Chuẩn bị

Giai đoạn 5:
Bầu cử

Giai đoạn 6:
Tổng kết

Giai đoạn 3: Lấy ý kiến Cử tri và Xác minh Thông tin

Tín nhiệm của cử tri là yếu tố then chốt. Danh sách sơ bộ các ứng cử viên được đưa ra lấy ý kiến nhận xét tại nơi cư trú và nơi công tác.



Quy trình lấy ý kiến (Điều 45, 54)

Tổ chức: Hội nghị cử tri được tổ chức tại thôn, tổ dân phố (nơi cư trú) và tại cơ quan, đơn vị (nơi công tác).

Chủ trì: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp (tại nơi cư trú).

Nội dung: Cử tri đối chiếu tiêu chuẩn đại biểu, nhận xét và bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử.



Quy trình xác minh và trả lời (Điều 46, 55)

Mục đích: Giải quyết các vụ việc, thông tin do cử tri

Trách nhiệm: Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý người ứng cử có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam.

Hạn hoàn thành: Việc xác minh và trả lời phải được tiến hành xong chậm nhất là **35 ngày** trước ngày bầu cử.

Giai đoạn 1:
Khởi động

Giai đoạn 2:
Tổ chức

Giai đoạn 3:
Hiệp thương

Giai đoạn 4:
Chuẩn bị

Giai đoạn 5:
Bầu cử

Giai đoạn 6:
Tổng kết

Giai đoạn 3: Hiệp thương Vòng 3 - Chốt Danh sách Chính thức

1

Điều chỉnh lần thứ hai (Điều 47)

Hành động: UBTVQH điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử ĐBQH.

Hạn chót: Chậm nhất là **38 ngày** trước ngày bầu cử.



2

Hội nghị Hiệp thương Lần thứ ba (Điều 48, 49, 56)

Thời gian tổ chức: Chậm nhất là **23 ngày** trước ngày bầu cử.

Mục tiêu:

1. Căn cứ tiêu chuẩn đại biểu.
2. Xem xét kết quả lấy ý kiến cử tri.
3. Thảo luận và lựa chọn để lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử.

Kết quả: Lập và thông qua "**Danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử**". Đây là cơ sở để lập danh sách ứng cử viên chính thức.



3

Gửi danh sách (Điều 57, 58)

Hành động: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam gửi biên bản và danh sách đến Hội đồng Bầu cử quốc gia/Ủy ban bầu cử.

Hạn chót: Chậm nhất là **21 ngày** trước ngày bầu cử.

Giai đoạn 4: Chuẩn bị Bỏ phiếu - Lập danh sách và Niêm yết

Các Mốc thời gian Quan trọng cho Cử tri và Công tác Chuẩn bị

Hoạt động	Cơ quan thực hiện	Hạn chót (Trước ngày bầu cử)	Căn cứ pháp lý
Lập và niêm yết danh sách cử tri	UBND cấp xã	40 ngày	Điều 32
Nộp hồ sơ ứng cử (Đối với ứng cử viên)	Người ứng cử	42 ngày	Điều 35
Công bố danh sách chính thức người ứng cử	HĐBCQG / Ủy ban Bầu cử	17 ngày	Điều 57, 58
Niêm yết danh sách chính thức người ứng cử tại khu vực bỏ phiếu	Tổ bầu cử	16 ngày	Điều 59

Key Consideration: Số dư ứng cử viên (Điều 57, 58)

Số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu.

- **ĐBQH**: Nhiều hơn ít nhất là 02 người.
- **ĐB HĐND**: Nhiều hơn ít nhất là 02 người (nếu bầu 3 ĐB), hoặc nhiều hơn ít nhất là 03 người (nếu bầu từ 4 ĐB trở lên).



Giai đoạn 4: Vận động Bầu cử

Khung thời gian Vận động (Điều 64)

Bắt đầu: Từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử.

Kết thúc: Trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ.

Các hình thức Vận động Hợp pháp (Điều 65)



Tiếp xúc cử tri: Gặp gỡ, tiếp xúc cử tri tại các hội nghị do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tổ chức. Tại đây, ứng cử viên báo cáo chương trình hành động của mình.



Thông qua phương tiện thông tin đại chúng: Trả lời phỏng vấn báo chí, truyền hình địa phương và trên trang thông tin điện tử về bầu cử của Hội đồng Bầu cử quốc gia hoặc Ủy ban bầu cử.

Những hành vi bị cấm trong Vận động Bầu cử (Điều 68)

- Tuyên truyền trái Hiến pháp và pháp luật.
- lạm dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng.
- Lợi dụng vận động để vận động tài trợ, quyên góp, động tài trợ, quyên góp.
- Sử dụng tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri.

Giai đoạn 5: Ngày Bầu cử - Nguyên tắc và Trình tự Bỏ phiếu

Thời gian Bỏ phiếu (Điều 71)

Bắt đầu: 07 giờ sáng

Kết thúc: 07 giờ tối

Lưu ý: Tổ bầu cử có thể quyết định bắt đầu sớm hơn (không trước 05 giờ sáng) hoặc kết thúc muộn hơn (không quá 09 giờ tối).

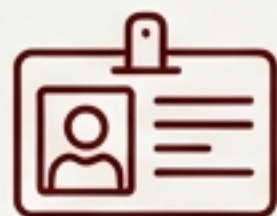
Nguyên tắc Bỏ phiếu (Điều 69)

- Mỗi cử tri có quyền bỏ 01 phiếu bầu ĐBQH và 01 phiếu cho mỗi cấp HĐND.
- Cử tri phải tự mình đi bầu, không nhờ người khác bầu thay (trừ các trường hợp được pháp luật quy định do khuyết tật, ốm đau...).
- Khi bầu cử phải xuất trình thẻ cử tri.
- Khi cử tri bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào thẻ cử tri.

Quy trình tại Phòng Bỏ phiếu



Kiểm tra hòm phiếu



Trình thẻ cử tri



Lựa chọn và bỏ phiếu



Hoàn thành



Kiểm phiếu
(sau khi kết thúc)

1. **Trước khi bỏ phiếu:** Tổ bầu cử kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của cử tri.
2. **Bỏ phiếu:** Cử tri nhận phiếu, vào khu vực riêng để lựa chọn, tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử.
3. **Kiểm phiếu (Điều 73):** Việc kiểm phiếu được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc, với sự chứng kiến của hai cử tri không phải là người ứng cử.

Giai đoạn 1:
Khởi động

Giai đoạn 2:
Tổ chức

Giai đoạn 3:
Hiệp thương

Giai đoạn 4:
Chuẩn bị

Giai đoạn 5:
Bầu cử

Giai đoạn 6:
Tổng kết

Giai đoạn 6: Tổng kết và Công bố Kết quả

Hội đồng Bầu cử quốc gia

Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử ĐBQH trong cả nước. (Điều 84)

Ủy ban Bầu cử cấp Tỉnh

Lập biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH ở địa phương.
Gửi đến HĐBCQG chậm nhất **07 ngày** sau ngày bầu cử. (Điều 83)

Ban Bầu cử

Lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử.
Gửi đến Ủy ban Bầu cử tương ứng chậm nhất **05 ngày** sau ngày bầu cử. (Điều 77)

Tổ Bầu cử

Lập biên bản kết quả kiểm phiếu.
Gửi đến Ban Bầu cử chậm nhất **03 ngày** sau ngày bầu cử. (Điều 76)

Công bố chính thức (Điều 86)

10 NGÀY

Hạn chót: Hội đồng Bầu cử quốc gia (đối với ĐBQH) và Ủy ban bầu cử (đối với ĐB HĐND) công bố kết quả bầu cử và danh sách người trúng cử.

Giai đoạn 1:
Khởi động

Giai đoạn 2:
Tổ chức

Giai đoạn 3:
Hiệp thương

Giai đoạn 4:
Chuẩn bị

Giai đoạn 5:
Bầu cử

Giai đoạn 6:
Tổng kết

Giai đoạn 6: Xử lý các Tình huống sau Bầu cử và Xác nhận Tư cách

Các kịch bản có thể xảy ra:

Bầu cử thêm (Điều 79):

Khi nào?: Nếu số người trúng cử chưa đủ số lượng đại biểu được ấn định.

Hành động: Tổ chức bầu cử thêm chậm nhất là **07 ngày** sau ngày bầu cử đầu tiên, chỉ bầu từ danh sách ứng cử viên không trúng cử của lần đầu.

Bầu cử lại (Điều 80):

Khi nào?: Nếu số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách.

Hành động: Tổ chức bầu cử lại chậm nhất là **07 ngày** sau ngày bầu cử đầu tiên.

Hủy bỏ kết quả bầu cử (Điều 81):

Khi nào?: Tại khu vực/đơn vị bầu cử có vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Thẩm quyền: Hội đồng Bầu cử quốc gia quyết định.

Bước cuối cùng: Xác nhận tư cách Đại biểu (Điều 88)

Hành động: Căn cứ kết quả tổng kết và giải quyết khiếu nại, tố cáo, HĐBCQG/Ủy ban bầu cử tiến hành xác nhận tư cách người trúng cử.

Kết quả: Cấp Giấy chứng nhận Đại biểu Quốc hội/Hội đồng nhân dân khóa mới và báo cáo tại kỳ họp đầu tiên của Quốc hội/HĐND khóa mới.

Giai đoạn 1:
Khởi động

Giai đoạn 2:
Tổ chức

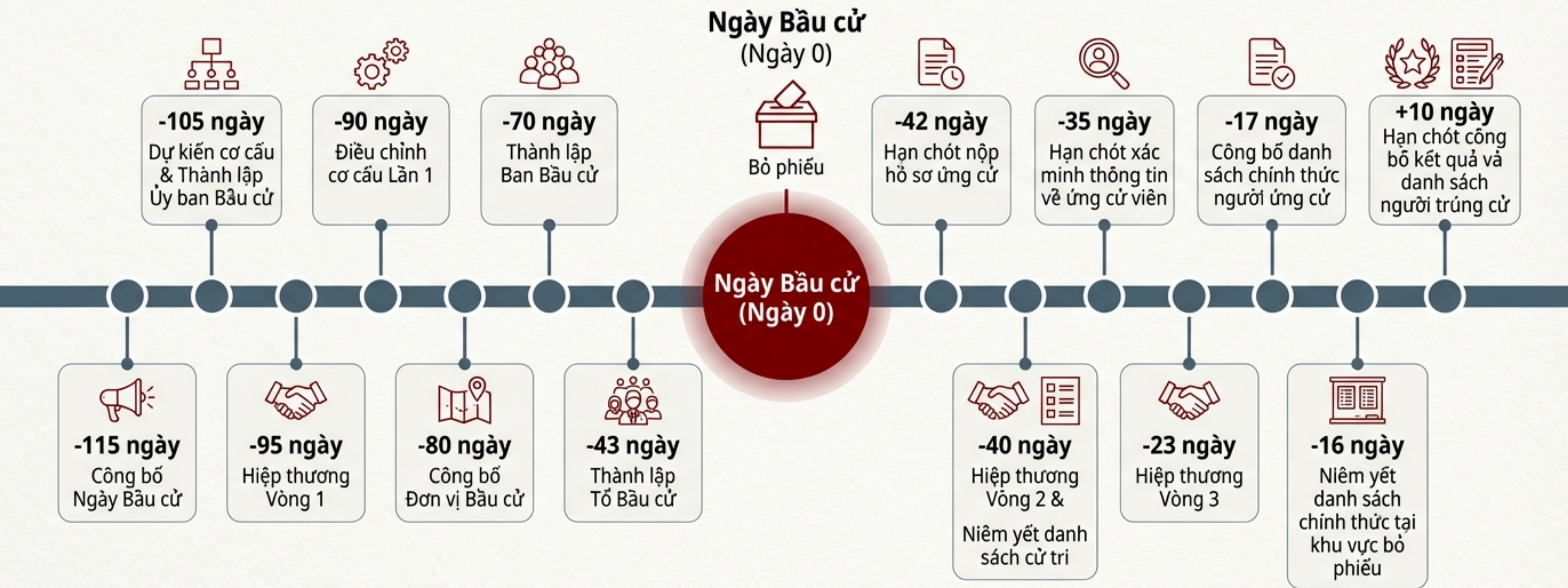
Giai đoạn 3:
Hiệp thương

Giai đoạn 4:
Chuẩn bị

Giai đoạn 5:
Bầu cử

Giai đoạn 6:
Tổng kết

Toàn cảnh Lộ trình Bầu cử: Các Mốc thời gian Then chốt



Quy trình bầu cử được pháp luật quy định chặt chẽ, minh bạch và có lộ trình rõ ràng, đảm bảo cho cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân.